

SỞ GD&ĐT BẮC GIANG
ĐỀ THI THAM KHẢO
LẦN 1

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 759766) Cây công nghiệp cận nhiệt ở nước ta là

- A. chè. B. hồ tiêu. C. cà phê. D. cao su.

Câu 2: (ID: 759767) Hệ sinh thái rừng nhiệt đới của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta **không** có kiểu rừng nào sau đây?

- A. Rừng cận nhiệt đới. B. Rừng nhiệt đới khô. C. Rừng nửa rụng lá. D. Rừng thường xanh.

Câu 3: (ID: 759768) Đồng bằng nước ta là nơi thường xảy ra

- A. lũ quét. B. ngập lụt. C. lũ nguồn. D. sóng thần.

Câu 4: (ID: 759769) Vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến nên nước ta có

- A. gió mùa hoạt động. B. nhiều sông lớn. C. nền nhiệt độ cao. D. lượng mưa lớn.

Câu 5: (ID: 759770) Căn cứ vào cấp quản lý, nước ta **không** có đô thị trực thuộc

- A. cấp tỉnh. B. cấp xã. C. cấp huyện. D. Trung ương.

Câu 6: (ID: 759771) Tính chất của gió mùa mùa hạ ở nước ta là

- A. lạnh, khô. B. nóng, ẩm. C. lạnh, ẩm. D. nóng, khô.

Câu 7: (ID: 759772) Ở nước ta, gió mùa Đông Bắc xuất phát từ

- A. vùng núi cao. B. Ấn Độ Dương. C. áp cao Xibia. D. biển Đông.

Câu 8: (ID: 759773) Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do

- A. nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á.
B. vị trí gần chí tuyến Bắc và tác động của gió mùa Đông Bắc.
C. nằm ở gần vùng ngoại chí tuyến, tiếp giáp với Biển Đông.
D. vị trí ở xa xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 9: (ID: 759774) Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. các gió hướng tây nam nóng ẩm và địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng.
B. dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.
C. địa hình núi đồi, cao nguyên và các hướng gió thổi qua biển trong năm
D. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và hai sườn dãy núi Trường Sơn.

Câu 10: (ID: 759775) Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng ở nước ta chủ yếu do

- A. tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm. B. địa hình phân bậc rõ rệt theo độ cao.
C. chịu tác động mạnh của con người. D. địa hình có cấu trúc cổ được trở lại.

Câu 11: (ID: 759776) Thuận lợi chủ yếu của nước ta về tự nhiên để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt là

- A. có các vịnh biển và đảo ở ven bờ. B. nguồn lợi thủy sản rất phong phú.
C. nhiều bãi triều rộng và đầm phá. D. mạng lưới sông dày và nhiều hồ.

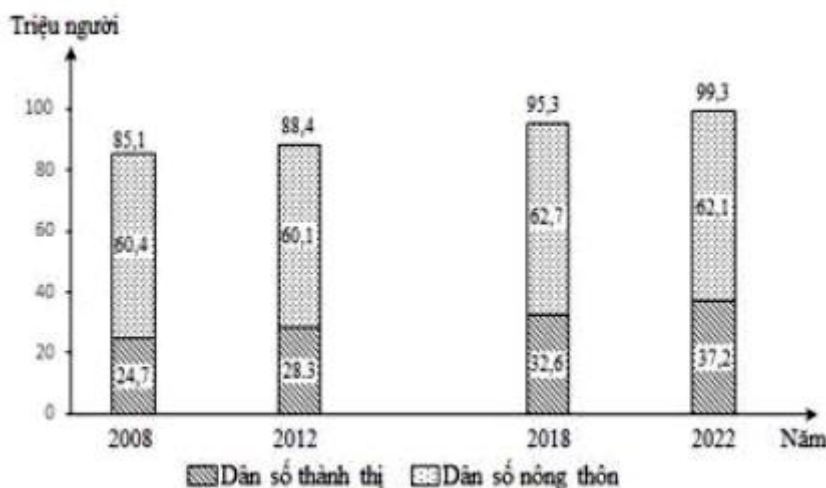
Câu 12: (ID: 759777) Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị đặc biệt?

- A. TP Hồ Chí Minh. B. Thái Nguyên. C. Cần Thơ. D. Bắc Giang.

Câu 13: (ID: 759778) Trục đường bộ xuyên quốc gia có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của phía tây nước ta là

- A. Quốc lộ 9. B. Quốc lộ 5. C. Đường Hồ Chí Minh. D. Đường 7.

Câu 14: (ID: 759779) Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ quy mô dân số nước ta, giai đoạn 2008-2022

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam các năm 2009, 2013, 2019 và 2023; NXB Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên về dân số nước ta, giai đoạn 2008 - 2022?

- A. Tổng số dân nước ta đang có xu hướng giảm dần.
B. Tỷ lệ dân nông thôn nhỏ hơn tỷ lệ dân thành thị.
C. Dân số thành thị tăng, dân số nông thôn giảm liên tục.
D. Dân số thành thị tăng nhanh hơn dân số nông thôn.

Câu 15: (ID: 759780) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng đã tạo điều kiện cho nước ta

- A. hình thành các vùng kinh tế trọng điểm trên phạm vi cả nước.
B. phát triển mạnh nền nông nghiệp cận nhiệt, ôn đới quanh năm.
C. đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.
D. đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

Câu 16: (ID: 759781) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở những đặc điểm nào sau đây?

- A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
- B. Địa hình núi ưu thế, có nhiều cao nguyên và lòng chảo giữa núi.
- C. Ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc giảm, tính nhiệt đới tăng dần.
- D. Mùa hạ chịu tác động mạnh của Tín phong, có đủ ba đai cao.

Câu 17: (ID: 759782) Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng điện ở nước ta hiện nay là

- A. điện mặt trời.
- B. thủy điện.
- C. điện gió.
- D. nhiệt điện.

Câu 18: (ID: 759783) Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta?

- A. Có tổng lượng phù sa lớn.
- B. Nhiều nước quanh năm.
- C. Chế độ nước theo mùa.
- D. Mạng lưới sông dày đặc.

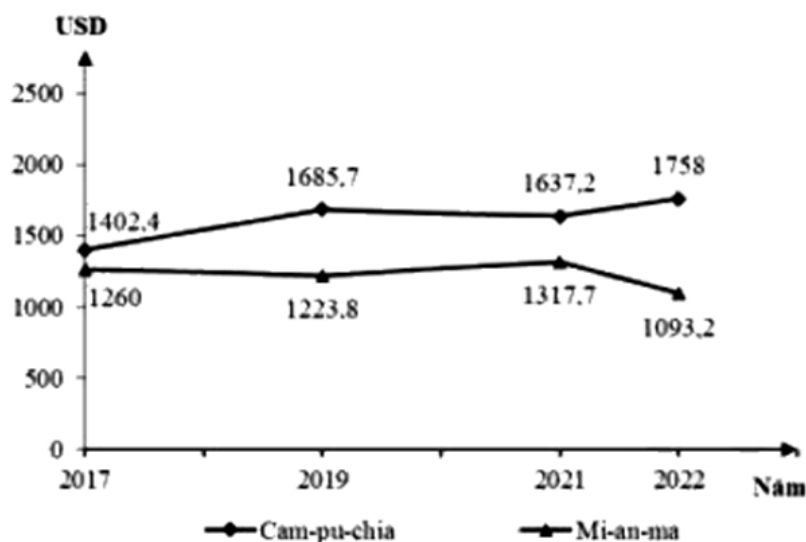
PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 759784) Cho thông tin sau:

Năm 2021, lực lượng lao động (dân số hoạt động kinh tế) của nước ta là 50,6 triệu người, chiếm 51,3% tổng số dân. Mỗi năm nguồn lao động tăng thêm khoảng 1 triệu người. Lao động nước ta cần cù, sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng lên.

- a) Chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng lên nhờ những thành tựu trong phát triển y tế, văn hoá, giáo dục đào tạo và kinh tế.
- b) Nguồn lao động nước ta dồi dào và tăng nhanh.
- c) Lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất các ngành công nghiệp hiện đại.
- d) Nguồn lao động đông, chất lượng được nâng lên tạo thuận lợi cho nước ta phát triển kinh tế, tăng sự hấp dẫn trong thu hút đầu tư nước ngoài.

Câu 2: (ID: 759785) Cho biểu đồ:



GDP bình quân đầu người của Cam-pu-chia và Mi-an-ma, giai đoạn 2017 - 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2023, <https://www.aseanstats.org>)

- GDP bình quân đầu người của Cam-pu-chia tăng trong giai đoạn 2017-2022.
- Năm 2022, Cam-pu-chia có GDP bình quân đầu người cao gấp hơn 1,6 lần của Mi-an-ma.
- GDP bình quân đầu người năm 2022 của Cam-pu-chia và Mi-an-ma cao tương đương các nước phát triển.
- GDP bình quân đầu người của Mi-an-ma giảm không liên tục trong giai đoạn 2017-2022.

Câu 3: (ID: 759786) Cho thông tin sau:

Tài nguyên than, dầu thô và khí tự nhiên đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Việt Nam, cung cấp năng lượng cho sản xuất, vận tải và các ngành công nghiệp khác. Than được khai thác nhiều ở Quảng Ninh, đóng góp lớn vào sản xuất điện. Dầu thô là nguồn tài nguyên chiến lược, được khai thác ở vùng thềm lục địa phía nam. Nước ta đã đẩy mạnh hoạt động khai thác dầu và phát triển ngành công nghiệp dầu khí, thu hút đầu tư nước ngoài và tạo ra nguồn thu nhập cho quốc gia. Khí tự nhiên cũng là một tài nguyên quan trọng, được khai thác chủ yếu ở phía nam. Khí tự nhiên đóng vai trò quan trọng trong sản xuất điện và cung cấp nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.

- Khai thác khí tự nhiên ở nước ta dùng chủ yếu để phục vụ xuất khẩu và ngành hoá, lọc dầu với một số nhà máy lọc dầu lớn như Dung Quất (Quảng Ngãi), Nghi Sơn (Thanh Hoá).
- Than khai thác ở nước ta chủ yếu cung cấp cho nhà máy nhiệt điện, luyện kim và xuất khẩu.
- Giải pháp chủ yếu đối với ngành khai thác dầu khí ở nước ta là tăng cường liên doanh với nước ngoài, áp dụng công nghệ tiên tiến của thế giới trong thăm dò, khai thác và chế biến.
- Việc ứng dụng cơ giới hoá, tự động hoá trong khai thác than ở nước ta đã góp phần tăng năng suất lao động, tính an toàn, bảo vệ môi trường.

Câu 4: (ID: 759787) Cho thông tin sau:

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa. Thành phần thực vật và động vật phần lớn thuộc vùng khí hậu xích đạo và nhiệt đới có nguồn gốc Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a di cư lên hoặc từ Ấn Độ, Mi-an-ma di cư sang.

- a) Xuất hiện nhiều loài thú có lông dày do khí hậu có sự phân mùa mưa khô rõ rệt, mùa khô kéo dài và các dãy núi chạy theo hướng vòng cung.
- b) Đây là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta.
- c) Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế do chủ yếu do đặc điểm về khí hậu quy định.
- d) Các loài thực vật có nhiều loài rụng lá theo mùa, khả năng chịu hạn tốt chủ yếu có nguồn gốc từ phương Bắc xuống.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 759788) Năm 2022, trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta là 359,8 tỉ USD, trị giá xuất khẩu là 371,7 tỉ USD. Hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2022 là bao nhiêu tỉ USD? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2: (ID: 759789) Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2022 tại Vinh

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	27,4	77,2	68,8	110,8	280,7	63,8	255,6	166,3	1166,7	352,0	718,6	47,2

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022 NXB Thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy tính tổng lượng mưa tại Vinh năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 3: (ID: 759818) Năm 2023, quy mô GDP của nước ta đạt 430 tỉ USD, số dân của nước ta năm này là 100,3 triệu người. Tính GDP bình quân đầu người của nước ta năm 2023 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của USD/người).

Câu 4: (ID: 759819) Năm 2022, tổng diện tích lúa đông xuân nước ta là 2992,3 nghìn ha với sản lượng đạt 19976 nghìn tấn. Hãy cho biết năng suất lúa đông xuân nước ta đạt bao nhiêu tạ/ha? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: (ID: 759820) Diện tích tự nhiên của Việt Nam là 331 212 km², số dân năm 2022 là 99,47 triệu người. Mật độ dân số nước ta năm 2022 là bao nhiêu người/km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6: (ID: 759821) Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội, năm 2023

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1455	1343	1215	1522	2403	4214	7300	7266	5181	3507	2240	1517

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết lưu lượng nước trung bình các tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội năm 2023 là bao nhiêu m^3/s ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.A	2.A	3.B	4.C	5.B	6.B	7.C	8.B	9.B	10.A
11.D	12.A	13.C	14.D	15.D	16.A	17.D	18.B		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào hiện trạng và phát triển ngành nông nghiệp (phần ngành trồng trọt).

Cách giải:

Cây công nghiệp cận nhiệt ở nước ta là chè.

Các cây còn lại: hồ tiêu, cà phê, cao su là các loại cây công nghiệp nhiệt đới.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần đất và sinh vật).

Cách giải:

Hệ sinh thái rừng nhiệt đới của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta **không** có kiểu rừng cận nhiệt đới.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào chuyên đề Địa lí: Thiên tai và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Đồng bằng nước ta là nơi thường xảy ra ngập lụt.

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần khí hậu).

Cách giải:

Vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến nên toàn bộ lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn => có nền nhiệt độ cao.

Chọn C.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm mạng lưới đô thị Việt Nam.

Cách giải:

Căn cứ vào cấp quản lý, nước ta **không** có đô thị trực thuộc cấp xã.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần gió mùa).

Cách giải:

Tính chất của gió mùa mùa hạ ở nước ta là nóng, ẩm.

Chọn B.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần gió mùa).

Cách giải:

Ở nước ta, gió mùa Đông Bắc xuất phát từ áp cao Xibia.

Chọn C.

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc – nam và biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do vị trí gần chí tuyến Bắc và tác động của gió mùa Đông Bắc nên vào mùa đông phần lãnh thổ phía Bắc có nhiệt độ thấp, làm biên độ nhiệt trung bình năm cao.

A, C sai vì phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam đều nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á, tiếp giáp với Biển Đông nên đây không phải nguyên nhân gây ra sự khác biệt về chế độ nhiệt. D sai vì gió Tín phong bán cầu Bắc gây hiện tượng khô, nóng. Hơn nữa, cả hai phần lãnh thổ đều chịu tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

Chọn B.

Câu 9 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm địa hình kết hợp với biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần gió mùa).

Cách giải:

Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.

Do dãy núi Trường Sơn chạy theo hướng tây bắc – đông nam nên khi Tây Nguyên, Nam Bộ đón các luồng gió hướng tây nam (gió tây nam đầu mùa hạ và gió mùa Tây Nam) vào mùa hạ đem lại mưa lớn thì Đông Trường Sơn đang là mùa khô. Ngược lại Đông Trường Sơn đón các luồng gió hướng đông bắc từ biển vào (tín phong Bắc bán cầu, gió mùa Đông Bắc) thì Tây Nguyên – Nam Bộ là mùa khô.

Chọn B.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần đất và sinh vật).

Cách giải:

Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng ở nước ta chủ yếu do tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm. Trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm, quá trình hình thành đất đặc trưng là quá trình feralit. Điều kiện nhiệt, ẩm cao làm cho các quá trình phong hoá diễn ra mạnh mẽ, tạo ra một lớp đất dày. Mưa nhiều rửa trôi các chất ba-dơ dễ tan làm đất chua và tích tụ ô-xít sắt (Fe_2O_3) và ô-xít nhôm (Al_2O_3), tạo ra màu đỏ vàng nên loại đất này được gọi là đất feralit đỏ vàng.

Chọn A.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế về điều kiện trong phát triển ngành thủy sản.

Cách giải:

Thuận lợi chủ yếu của nước ta về tự nhiên để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt là mạng lưới sông dày và nhiều hồ.

A sai vì đây không phải là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản nói chung.

B sai vì đây là điều kiện phát triển ngành khai thác thủy sản.

C sai vì đây là điều kiện thuận lợi phát triển nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ.

Chọn D.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào mạng lưới đô thị Việt Nam.

Cách giải:

TP Hồ Chí Minh thuộc loại đô thị đặc biệt (Nước ta có 2 loại đô thị đặc biệt là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh).

Chọn A.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành giao thông vận tải (đường bộ) của nước ta.

Cách giải:

Trục đường bộ xuyên quốc gia có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của phía tây nước ta là đường Hồ Chí Minh. Đây là tuyến đường chạy từ Cao Bằng đến Cà Mau.

Chọn C.

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

Xác định số dân nông thôn, thành thị, tổng số dân của nước ta giai đoạn 2008 – 2022 và loại trừ các đáp án.

Công thức: Tỷ lệ dân thành thị = $(\text{Số dân thành thị} / \text{Tổng số dân}) \times 100$

Tăng nhanh/chậm dùng phép chia.

Cách giải:

A sai vì số dân nước ta tăng liên tục từ 85,1 triệu người (năm 2018) lên 99,3 triệu người (năm 2022).

B sai vì số dân nông thôn luôn cao hơn số dân thành thị $\Rightarrow$ Tỷ lệ dân nông thôn cao hơn tỷ lệ dân thành thị.

C sai vì dân số nông thôn có sự biến động, không phải giảm liên tục.

D đúng vì dân số thành thị tăng $37,2/24,7 = 1,5$ lần; dân số nông thôn tăng $62,1/60,4 = 1,03$ lần $\Rightarrow$ Dân số thành thị tăng nhanh hơn dân số nông thôn.

Chọn D.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất.

Cách giải:

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng đã tạo điều kiện cho nước ta đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

- Đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ: Mỗi vùng miền có đặc điểm khí hậu riêng, cho phép trồng trọt nhiều loại cây trồng khác nhau vào các thời điểm khác nhau trong năm. Ví dụ, miền Bắc có thể trồng lúa vụ đông xuân và vụ mùa, miền Nam có thể trồng lúa quanh năm.

- Đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm nông nghiệp: Sự khác biệt về nhiệt độ, lượng mưa và độ ẩm giữa các vùng miền tạo điều kiện cho việc trồng trọt nhiều loại cây trồng nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới. Ví dụ, miền núi phía Bắc có thể trồng các loại cây ăn quả ôn đới như đào, mận, lê; miền Nam có thể trồng các loại cây ăn quả nhiệt đới như xoài, chôm chôm, sầu riêng.

Chọn D.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm các miền địa lí tự nhiên: miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở những đặc điểm: đồi núi thấp chiếm ưu thế (trong khi miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có nhiều dãy núi cao, đồ sộ nhất cả nước), gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh (hoạt động của gió mùa Đông Bắc đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ yếu hơn do vị trí và địa hình dãy Hoàng Liên Sơn).

Chọn A.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng điện ở nước ta hiện nay là nhiệt điện. Năm 2021, nhiệt điện chiếm 56,2% trong cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta.

Chọn D.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần sông ngòi)

Cách giải:

Nhiều nước quanh năm là đặc điểm không đúng vì sông ngòi nước ta có hai mùa: mùa lũ và mùa cạn.

Chọn B.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐĐSĐ	ĐĐSĐ	SĐĐĐ	SSĐS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm nguồn lao động nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng, đặc biệt là do giáo dục đào tạo giúp chất lượng nguồn lao động được nâng cao.
- b) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: “Năm 2021, lực lượng lao động (dân số hoạt động kinh tế) của nước ta là 50,6 triệu người, chiếm 51,3% tổng số dân. Mỗi năm nguồn lao động tăng thêm khoảng 1 triệu người.”
- c) Sai vì lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.
- d) Đúng, đó chính là những mặt thuận lợi của lao động nước ta.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu đồ và nhận xét sự tăng/giảm của GDP bình quân đầu người của Cam-pu-chia và Mi-an-ma, giai đoạn 2017 - 2022

Cách giải:

- a) Đúng, GDP bình quân đầu người của Cam-pu-chia tăng từ 1402,4 USD (năm 2017) lên 1758 USD (năm 2022).
- b) Đúng. Năm 2022, Cam-pu-chia có GDP bình quân đầu người cao gấp: $1758/1093,2 = 1,61$ lần $\Rightarrow$ hơn 1,6 lần của Mi-an-ma.
- c) Sai vì GDP bình quân đầu người năm 2022 của Cam-pu-chia và Mi-an-ma còn thấp vì đây là các nước đang phát triển.
- d) Đúng, GDP bình quân đầu người của Mi-an-ma giảm trong giai đoạn 2017 – 2019 và 2021 – 2022; giai đoạn 2019 – 2021 tăng.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành công nghiệp năng lượng ở nước ta và liên hệ thực tiễn.

Cách giải:

- a) Sai vì khai thác khí tự nhiên ở nước ta dùng chủ yếu để phục vụ cho nhu cầu trong nước.
- b) Đúng. Than khai thác ở nước ta chủ yếu được sử dụng cho các nhà máy nhiệt điện, ngành luyện kim và một phần nhỏ được xuất khẩu.
- c) Đúng. Tăng cường liên doanh với nước ngoài và áp dụng công nghệ tiên tiến là những giải pháp quan trọng để phát triển ngành khai thác dầu khí ở Việt Nam.
- d) Đúng. Việc ứng dụng cơ giới hoá, tự động hoá trong khai thác than giúp tăng năng suất lao động, giảm thiểu rủi ro tai nạn và bảo vệ môi trường.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin, đặc điểm cảnh quan đới rừng cận xích đạo gió mùa.

Cách giải:

- a) Sai. Các loài thú có lông dày thường xuất hiện ở những vùng có khí hậu lạnh, không phải vùng có khí hậu cận xích đạo gió mùa. Vùng cận xích đạo gió mùa có sự phân mùa mưa khô rõ rệt, nhưng không có mùa lạnh kéo dài.
- b) Sai. Đặc điểm này không phải của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta chủ yếu có khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa đông lạnh. Đặc điểm đới rừng cận xích đạo gió mùa tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam nước ta.

c) Đúng. Do đặc điểm khí hậu cận xích đạo gió mùa quy định.

d) Sai. Các loài thực vật rụng lá theo mùa, chịu hạn tốt chủ yếu có nguồn gốc từ phần lớn thuộc vùng khí hậu xích đạo và nhiệt đới có nguồn gốc Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a di cư lên hoặc từ Ấn Độ, Mi-an-ma di cư sang.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	12	3335	4278	66,8	300	3264

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Cán cân xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu – Trị giá nhập khẩu.

Cách giải:

Cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2022 là: $371,7 - 359,8 = 11,9 \approx 12$ tỉ USD

Đáp án: 12

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tổng lượng mưa năm = lượng mưa tháng 1 + lượng mưa tháng 2 + ... + lượng mưa tháng 12

Cách giải:

Tổng lượng mưa tại Vinh năm 2022 là:

$27,4 + 77,2 + 68,8 + \dots + 47,2 = 3335$ mm

Đáp án: 3335

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

GDP bình quân đầu người = Tổng GDP/Số dân

Lưu ý đổi đơn vị.

Cách giải:

Đổi 430 tỉ USD = 430 000 triệu USD

GDP bình quân đầu người của nước ta năm 2023 là: $430\,000/100,3 = 4287$ USD/người.

Đáp án: 4287

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Năng suất = Sản lượng/Diện tích

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

Năng suất lúa đông xuân nước ta đạt:

$$19976/2992,3 = 6,68 \text{ tấn/ha} = 66,8 \text{ tạ/ha}$$

Đáp án: 66,8

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Mật độ dân số} = \text{Số dân}/\text{Diện tích}$$

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

$$\text{Đổi } 99,47 \text{ triệu người} = 99\,470\,000 \text{ người}$$

$$\Rightarrow \text{Mật độ dân số nước ta năm 2022 là: } 99\,470\,000/331\,212 = 300 \text{ người/km}^2$$

Đáp án: 300

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Lưu lượng nước trung bình} = \text{Tổng lưu lượng nước } 12 \text{ tháng}/12$$

Cách giải:

Lưu lượng nước trung bình các tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội năm 2023 là:

$$(1455 + 1343 + 1215 + \dots + 1517)/12 = 3264 \text{ m}^3/\text{s}$$

Đáp án: 3264